TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lường Thị T - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản N, đội 1B, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh Lò Văn Ng - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản N1, đội 1A, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn Ng thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho anh Lò Văn Ng được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu Lò Văn Đ - sinh ngày 17/4/2002 và Lò Chí K - sinh ngày 13/8/2010 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Anh Ng và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

2.4 Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai số AA/2016/0003248 ngày 22 tháng 8 năm 2019, chị T được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Thủy